

VỐN XÃ HỘI - GIÁ TRỊ GIA TĂNG TRONG CỘNG ĐỒNG HỌC ẢO

LÊ THỊ MAI (*)

Tác động của công nghệ mới lên xã hội và những ảnh hưởng của nó đến những hệ thống giáo dục và đào tạo, đã dẫn đến sự xuất hiện những môi trường học ở khắp mọi nơi, những môi trường học chuyên biệt và những cộng đồng học ảo. Yếu tố chính của sự tồn tại những cộng đồng này là truyền thông và tương tác xã hội trong không gian điều khiển học. Sự tương tác thông qua truyền thông với sự trợ giúp của công nghệ máy tính trong những cộng đồng học chuyên biệt có thể kích lệ sự chia sẻ tri thức, sự hiểu biết, dẫn đến sự hợp tác và tạo dựng vốn xã hội - một kho vốn sinh động trong các cộng đồng tri thức. Vậy, những yếu tố cơ bản của cộng đồng học ảo là gì? Liệu những cộng đồng ảo này có tạo ra giá trị cho quá trình học hay không? Vốn xã hội đã được tạo ra như thế nào?... Đây là những vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu.

1. CỘNG ĐỒNG HỌC ẢO

Cộng đồng như là một mạng lưới những mối quan hệ có ảnh hưởng mạnh giữa một nhóm những cá nhân. Những mối quan hệ đan chéo và được củng cố lẫn nhau giữa các cá nhân (Etzioni, 1993). Định nghĩa này cho thấy bất kỳ một cộng đồng nào đều cùng thừa nhận, cùng chia sẻ một hệ thống những giá trị, chuẩn mực, quy tắc, ý nghĩa, cùng trải qua một lịch sử và được nhận

diện trong một nền văn hóa nhất định. Ví dụ, trong xã hội truyền thống, những cộng đồng được xác định bởi sự gắn gũi về địa lý; các làng mạc, hàng xóm và những thị trấn thường là những cộng đồng lãnh thổ tự nhiên. Thậm chí, cộng đồng được hình thành phải mang tính tổ chức như nhà thờ, trường học, câu lạc bộ (Rheingold, 1993; Smith & Kollock, 1997; Croon, Erik & Agren, 2000). Ngược lại, một *cộng đồng ảo* là một mạng lưới xã hội, một nhóm người đang cố gắng dành được cái gì đó qua việc sử dụng công nghệ. Những cộng đồng này xuất hiện và chủ yếu được xác định bởi sự kết nối giữa họ với nhau qua công nghệ máy điện toán (computer) và phương tiện truyền thông đã được liên kết với nhau. Một cộng đồng ảo có thể là bất kể một tập hợp những cá nhân nào thích tạo nên những mối liên kết giữa họ với nhau qua những công nghệ mới để đạt được những mục tiêu nhất định nào đó. Về bản chất, những cộng đồng ảo mang tính toàn cầu về mặt không gian và thời gian. Những cộng đồng này là nét đặc trưng của Internet ngay từ khi mới xuất hiện. Những người có cùng mối quan tâm hình thành nên những cộng đồng để cùng chia sẻ những ý tưởng và những mục tiêu (Schwier, 2001). Sự tương tác xã hội giữa những thành viên cộng đồng tạo nên đặc trưng của những cộng đồng này (Nichani, 2000); Sự chia sẻ kiến thức/ sự hiểu biết giữa những cá nhân trong nội bộ nhóm, quan hệ với nhau là nền tảng cho sự tồn

(*) Tiến sĩ. Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

tại, hiện diện của những cộng đồng ảo. Từ những định nghĩa trên, cho thấy những cộng đồng ảo đều có một đặc điểm chung là bao gồm tập hợp những cá nhân liên kết với nhau bởi những mối quan tâm chung.

Cái gì tạo nên cộng đồng học ảo? Nhiều nhà nghiên cứu nhấn mạnh rằng trên thực tế bất kể một cộng đồng ảo nào đều có hơn một yếu tố của sự học (McCalla, 2000; Schwier, 2001); cùng chia sẻ những mối quan tâm trên thực tuyến (online) (Wenger, 1998; 2001). Những thành viên cùng hướng vào một lĩnh vực tri thức; và qua thời gian họ tích lũy được sự hiểu biết qua việc trao đổi tri thức và kinh nghiệm. Họ cùng nhau tương tác xung quanh những vấn đề, những giải pháp và những nhận thức, hình thành nên được một kho tri thức chung. Một cộng đồng như vậy sẽ dẫn dắt những thành viên tham gia vào những hoạt động tương tự nhau bằng những ngôn ngữ và những mối quan tâm tương tự nhau và để cùng nhau chia sẻ những phương pháp và kỹ thuật trải nghiệm thực tiễn. Thành viên trong những loại cộng đồng này rất cố kết với nhau và cùng nhau tham gia vào một quá trình tập thể tạo ra mối liên kết gắn bó giữa các thành viên, có thể cùng chia sẻ tri thức, sự hiểu biết.

Những cộng đồng học ảo xuất hiện qua thời gian khi những thành viên tương tác và thỏa thuận với nhau (Schwier, 2001; Dugage, 2002). Do vậy họ là sản phẩm của sự tương tác xã hội, có những quy tắc hoạt động và gắn kết với nhau thành một bộ phận xã hội. Những quy tắc này cũng phải thay đổi qua thời gian khi những thành viên tương tác với nhau. Do vậy, những cộng đồng này cũng có vòng đời của nó, chúng xuất hiện và phát triển; chúng có thể không được tạo ra, cũng có thể bị phá hủy.

2. NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA CỘNG ĐỒNG HỌC ẢO

Một cộng đồng ảo là một thực thể xã hội được hình thành bởi tương tác xã hội trong không gian điều khiển học. Khi con người sử dụng công nghệ để liên hệ với người khác, dù họ có chung mối quan tâm và mục tiêu hay không, đều có khả năng hình thành nên một cộng đồng. Từ những góc độ tiếp cận khác nhau, các tác giả đã xây dựng nên nhiều khái niệm cộng đồng ảo, chúng vẫn có những yếu tố chung. *Thứ nhất*, mỗi cộng đồng đều có một ngôn ngữ và văn hóa riêng (McCalla, 2000). Ngôn ngữ là cơ sở giao tiếp của một cộng đồng. Nó là một đại lộ trong đó các thành viên thỏa thuận, bàn thảo với nhau về ý nghĩa và sự hiểu biết nhau và xây dựng nên vốn ngôn ngữ chung xung quanh những mối quan tâm và mục tiêu của họ. Trên thực tế, văn hóa trong một cộng đồng ảo giống như cách thức hình thành văn hóa một cộng đồng thực. *Thứ hai*, bên cạnh ngôn ngữ và văn hóa, mỗi cộng đồng đều duy trì một môi trường thân thiện cho những thành viên của nó. Sự thân thiện này là yếu tố cơ bản, nó kích lệ sự cộng tác và thúc đẩy sự tham gia. Sự tham gia tích cực của thành viên trong cộng đồng ảo tạo nên khả năng tồn tại bền vững và sự duy trì phát triển cộng đồng (Schwier, 2001). *Thứ ba*, ý thức được cùng chia sẻ tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa những cá nhân trong cộng đồng. Ở mức độ nào đó, các thành viên cộng đồng ảo tự nguyện cùng chia sẻ sứ mệnh, nhiệm vụ, những giá trị, chuẩn mực, quy tắc của cộng đồng. Như Schwier (2001) đã nói, cộng đồng có tác động chia sẻ lịch sử, văn hóa và sự xác nhận chung. Kết hợp ba yếu tố này cho thấy, sự tồn tại và tiếp diễn của một cộng đồng ảo phụ thuộc mạnh vào hoạt động

tương tác xã hội, và tương tác xã hội được tạo ra xung quanh sự cam kết, tận tâm, lòng tin và những giá trị được thấm sâu vào trong những mối quan hệ xã hội của những cá nhân.

Trong một cộng đồng học ảo, những thành viên cùng chia sẻ một kho nguồn lực chung: Đó là sự trải nghiệm, kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp, công cụ giải quyết những vấn đề. Thành viên trong những cộng đồng này bàn thảo với nhau những ý tưởng mới; Ví dụ như giúp nhau tiếp cận những thông tin mới liên quan đến hoạt động của họ. Điều này cũng thúc đẩy họ cùng thừa nhận nhau bởi vì việc tổ chức những cuộc thảo luận xung quanh những chủ đề cùng quan tâm là một hoạt động có ý nghĩa đối với những thành viên.

3. CẤU TRÚC KIẾN THỨC TRONG NHỮNG CỘNG ĐỒNG HỌC ẢO

Có nhiều hình thức hoạt động tạo ra kiến thức trong những cộng đồng học ảo. Nó bao gồm từ sự tương tác đến việc cùng nhau giải quyết những vấn đề đến trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ những chuyện đời, sự kiện xã hội thông qua những câu chuyện kể và quá trình xã hội hóa. Những tương tác như vậy có thể thực hiện bởi một hệ thống những công cụ kỹ thuật như thư điện tử, nói chuyện phiếm (chat), những cuộc thảo luận nhóm, tạp chí hợp tác, chia sẻ ứng dụng, cùng tuân theo những quy tắc, chuẩn và những công cụ hòa mạng.

Quá trình chia sẻ và trao đổi kiến thức trong các cộng đồng học ảo đòi hỏi phải có sự hợp tác; Những hoạt động học được cấu trúc theo cách thúc đẩy sự thảo luận kiến thức giữa những người học hướng đến sự sáng tạo những lĩnh vực kiến thức mới. Người học trong cộng đồng học ảo có trách nhiệm đối với chính việc học của mình.

Điều này có nghĩa là người học cần phải được khích lệ để duy trì được sự nhiệt tình cao trong quá trình học. Ngoài ra, trong những môi trường học ảo còn có tính chất hợp tác, người học chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin, tham gia vào những cuộc thảo luận phê phán, đặt câu hỏi, đưa ra những câu trả lời thảo luận, đề xuất và trả lời những đề xuất của người khác (Veerman, 2000).

Quá trình trao đổi kinh nghiệm, trải nghiệm qua việc kể chuyện. Kể chuyện có thể là những kỹ thuật chuyển tải thông tin có hiệu quả và cũng là một mô hình quan trọng thông qua đó ảnh hưởng cá nhân và văn hóa được lan truyền. Khi người học chia sẻ những kinh nghiệm, sự tham gia của họ có thể sẽ tăng lên sau khi họ đã cùng chia sẻ những vấn đề chung và cùng tìm ra những giải pháp cho những vấn đề đó. Trong những môi trường học ảo khi những người có cùng những kinh nghiệm trao đổi với nhau những câu chuyện của mình, họ sẽ xây dựng được một mối quan hệ và sự ràng buộc kết nối họ với nhau dù giữa họ có những khác biệt, trái ngược nhau. Trong những môi trường học này, người học mang trong mình những sự hy vọng, mong đợi ngoài những điều họ đã trải qua và những kiến thức họ đã có; học hỏi thêm được kiến thức bằng cách liên hệ những câu chuyện họ nghe được với những điều chính họ đã trải qua.

Những câu chuyện hay thực sự có giá trị giáo dục quan trọng vì những kiến thức quan trọng được tóm lược trong 4 yếu tố cốt lõi của sự truyền đạt: *thông tin, kiến thức, văn cảnh và xúc cảm* (Norman, 1993; Neal, 2002).

Những câu chuyện thường này sinh từ những kinh nghiệm. Thuật lại những kinh

nghiệm bằng hình thức kể chuyện sẽ tạo được lòng tin. Lòng tin này sinh khi người học có được sự đồng cảm với những người mà họ cùng chia sẻ những kinh nghiệm, đem lại kiến thức cho chính người học và đóng góp những kinh nghiệm của họ cho nhóm/cộng đồng. Học bằng cách liên hệ với những kinh nghiệm cũng cho phép người học xây dựng cho mình một cơ sở kiến thức qua việc liên hệ lý thuyết với thực tiễn hoạt động. Con người ngày càng nhận biết thế giới nhiều hơn trong quá trình tham gia vào những quá trình tương tác xã hội bí hiểm/ khó giải thích, và họ mang những kinh nghiệm và những sự quan sát của chính họ vào những hoạt động. Có nghĩa là, việc học bắt đầu trên cơ sở của sự hiểu biết, kiến thức đã có từ trước. Những người học sẽ tin tưởng nếu họ có thể học lẫn nhau và ngày càng phát triển thêm. Điều này có nghĩa là họ cần phải coi những mối quan hệ và những sự khác biệt như là giá trị gia tăng vào cuộc thảo luận.

4. VỐN XÃ HỘI⁽¹⁾ TRONG NHỮNG CỘNG ĐỒNG ẢO

Vốn xã hội là toàn bộ những niềm tin xã hội, chuẩn mực và những mạng lưới xã hội mà con người có thể sử dụng để giải quyết những vấn đề chung. Trong khi vốn vật chất ám chỉ những khách thể vật chất, và vốn con người chỉ những tài sản của cá nhân như kiến thức thì vốn xã hội ngụ ý đến những mối tiếp xúc giữa các cá nhân và những giá trị tích lũy/sinh ra từ những mối tiếp xúc này. Nó bao gồm những mạng lưới xã hội và những chuẩn mực, quy định trao đổi lẫn nhau và lòng tin này sinh từ sự tương tác xã hội.

Vốn xã hội có hai cấp độ. Ở cấp độ vĩ mô, vốn xã hội là những thể chế, mối quan hệ và những chuẩn mực, quy tắc định hình/

hình thành chất lượng và số lượng những tương tác xã hội. Theo quan điểm này, vốn xã hội không chỉ là tổng số những thể chế làm cơ sở cho sự vững chắc cái xã hội mà còn là chất kết dính họ lại với nhau (The World Bank, 1999). Ở cấp độ vi mô, vốn xã hội là tất cả những mối tiếp cận/ kết nối chủ động giữa những cá nhân: lòng tin, sự hiểu biết lẫn nhau và cùng chia sẻ những giá trị, hành vi gắn kết con người, những thành viên trong các mạng lưới cá nhân và những cộng đồng và có thể diễn ra những hành động cùng hợp tác (Cohen & Prusak, 2001).

Có nhiều mạng lưới xã hội tạo ra vốn xã hội. Ví dụ như mạng lưới những hoạt động dân sự, hội, câu lạc bộ, hợp tác xã, hàng xóm và những cộng đồng ảo. Thực tế, vốn xã hội là một khái niệm trừu tượng ẩn chứa nguồn lực có thể được tích lũy, được chiết xuất, giành được khi người ta lượng giá được những mối quan hệ giữa họ với nhau, tương tác, tổ chức, học và cùng chia sẻ những ý tưởng. Đây là một khối lượng vốn có giá trị được tích lũy. Nguồn tạo ra vốn xã hội không chỉ nằm trong vật chất mà còn nằm trong những mối quan hệ xã hội giữa những con người với nhau (Coleman, 1988; Putnam, 1993).

Resnick (2002) lập luận rằng vốn xã hội là một loại tác động ảnh hưởng của tương tác xã hội có khả năng dẫn đến những tương tác trong tương lai. Trong một số xã hội truyền thống châu Phi, vốn xã hội được coi như là một nguồn lực chính/ cơ bản cho sự phát triển cộng đồng. Ví dụ, trong một số xã hội nông nghiệp, người nông dân có thể trao đổi công cụ và lao động với nhau (đổi công lao động giữa các gia đình trong vụ mùa ở Việt Nam). Sự tự nguyện trao đổi lao động được dựa trên những mối quan hệ

có đi có lại của việc “cho và nhận”. Những hoạt động này là cơ sở cho sự hình thành những chuẩn mực có đi có lại, bằng cách tạo ra những sự hy vọng rằng nếu bây giờ bạn cho đi một cái gì đó thì ngày mai bạn sẽ được nhận lại chúng. Có nghĩa rằng sự hợp tác trước đây là cơ sở cho sự hợp tác mai sau và nếu bạn từ chối nhận hoặc cho sẽ dẫn đến việc bạn sẽ bị trừng phạt hoặc thậm chí bị loại ra khỏi xã hội. Do đó, vốn xã hội là điều cơ bản cho sự phát triển của cả cá nhân và xã hội trong những xã hội này.

Ngày nay trong hầu hết các cộng đồng ảo, ví dụ như những trung tâm trợ giúp ảo, mọi người được khuyến khích giúp đỡ lẫn nhau không phải là vì người trợ giúp sẽ được nhận lại lợi ích kinh tế mà là do ước muốn mang tính xã hội được giúp đỡ người khác và bởi mong đợi họ sẽ được xã hội đánh giá, đề cao. Kim (2000) nhận định rằng hầu hết những người có hành vi trợ giúp trong những cộng đồng ảo nhằm mục đích có được sự hài lòng cá nhân vì họ đóng góp cho cộng đồng và được nổi tiếng. Họ cũng nhận thấy sự tham gia đóng góp của họ là cách thức có hiệu quả nhất để nâng cao họ trong cộng đồng. Có một số cộng đồng học ảo nhằm mục đích trợ giúp. Ví dụ như những người mới học nghề lập trình máy tính nhận được sự giúp đỡ của những người lập trình tình nguyện mỗi ngày vài giờ. Họ làm việc đó không phải là với hy vọng sẽ có được lợi ích vật chất, cũng không phải vì họ biết những người cần sự giúp đỡ đó mà chủ yếu họ làm là vì những lý do mang tính xã hội. Có thể họ coi những người mới học nghề sẽ là những người lập trình tiềm năng và những người mới đến đó có thể sẽ kiếm được nhiều lợi nhuận từ những kiến thức đã được tích lũy được của những người lập

trình tình nguyện. Những lý do dẫn đến hành vi trợ giúp có liên quan trực tiếp đến sự nhận thức tình huống trong đó người mới đến thường được xã hội hóa hoặc được làm quen với những giá trị và chuẩn mực cộng đồng và kiến thức thu được theo con đường học nghề. Trong cách thức học như thế này, tính liên tục và lòng mong muốn được học, được chỉ dẫn phụ thuộc vào mối quan hệ giữa người hướng dẫn và người được hướng dẫn, người học và người dạy hoặc người mới gia nhập cộng đồng và tình nguyện viên.

Những mối quan hệ này kích lệ, cổ vũ sự trao đổi nhiều loại kiến thức, tạo nên mạng lưới xã hội, tham gia vào những cuộc tranh luận qua mạng (on-line), những quá trình học hợp tác, tự đánh giá và thể hiện, và cuối cùng là những người đồng lứa đánh giá lẫn nhau trong tất cả những hoạt động này.

5. XÂY DỰNG VỐN XÃ HỘI TRÊN CƠ SỞ LÒNG TIN, SỰ TIN CẬY

Nếu vốn xã hội khắc sâu giá trị vào cộng đồng và có ảnh hưởng trở lại mạnh mẽ với cá nhân và cộng đồng thì cái gì tạo dựng nên vốn xã hội? Lòng tin, sự tin cậy có thể là yếu tố xây dựng nên vốn xã hội. Chính cấp độ tin cậy của chủ thể nuôi dưỡng, tạo nên sự hiểu biết giữa các thành viên của một cộng đồng. Nó tạo nên sự tin cậy và sự an toàn về mặt xã hội giữa những thành viên trong cộng đồng (Abdul-Rahman & Hailes, 2000). Những người đầu tiên nghiên cứu vốn xã hội như Fukuyama (1995) chẳng hạn, đã lưu ý có một mối quan hệ trực tiếp giữa lòng tin, sự tin cậy và vốn xã hội. Fukuyama đưa ra sự phân biệt giữa những nhóm xã hội có lòng tin cao và thấp. Lập luận chính của ông là, những xã hội có lòng tin, sự tin cậy cao

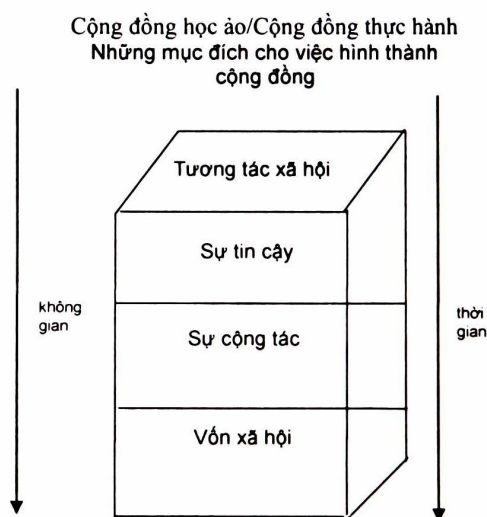
thường có xu hướng phát triển vốn xã hội cao và do vậy họ được hưởng sự phát triển kinh tế cao hơn những xã hội có sự tin cậy thấp. Cách lập luận như vậy gợi lên rằng nhóm có sự tin cậy và văn hóa cao cũng tích lũy được vốn xã hội lớn hơn (Sirianni & Friedland, 1995).

Khái niệm lòng tin, sự tin cậy (trust) thích hợp với những cộng đồng ảo. Nó đóng vai trò như là yếu tố kết dính mọi người với nhau trong những cộng đồng học ảo. Nó được dựa trên những mối quan hệ và thường là yếu tố cơ bản, hạt nhân của cộng đồng học. Sự tin cậy là một trong những chất xúc tác cơ bản, cốt lõi cho các hoạt động xã hội, cho phép con người làm việc và sống với nhau mà không tạo ra sự đụng độ, xung đột và thương lượng ngay tức thì (Cohen & Prusak 2001). Con người sẽ nuôi dưỡng sự tin cậy sau khi nhận thấy rằng họ đang chia sẻ những câu chuyện và những sự trải nghiệm chung.

Những cá nhân trong hầu hết những môi trường học ảo đều có một đặc trưng chung là có sự đa dạng lớn trong lĩnh vực đào tạo, ngôn ngữ và văn hóa. Sự đa dạng của những cá nhân này có tác động đến cách thức tương tác của họ, đặc biệt khi họ không sử dụng cùng một ngôn ngữ hoặc sử dụng vốn từ ngữ chung. Tuy nhiên, thông qua việc chia sẻ những kinh nghiệm hoặc kể những câu chuyện về những mối quan tâm chung, các cá nhân đã khẳng định mình với người khác và tạo dựng nên sự tin cậy. Trong một thời gian dài, sự tin cậy có thể là cơ sở cho sự phát triển vốn xã hội có giá trị đối với nhóm và cá nhân. Cohen & Prusak (2001) nói rằng, qua những mối quan hệ, những cộng đồng, sự hợp tác, và những cam kết lẫn nhau trở thành yếu tố cơ bản của vốn xã hội và những yếu tố này được

tạo dựng trên cơ sở sự tin cậy. Sự tin cậy giữa các cá nhân bao gồm sự tin cậy giữa những người không quen biết và sự tin cậy của các thể chế xã hội. Cuối cùng thì sự tin cậy trở thành một hệ thống những giá trị, đạo đức và những sự mong đợi cùng chia sẻ. Có vẻ như sự tin cậy là yếu tố giúp con người xây dựng nên những cộng đồng, tự cam kết với nhau và hình thành nên một kết cấu xã hội, đến lượt nó, kết cấu xã hội này hữu ích cho cả cộng đồng và những thành viên trong cộng đồng đó.

Tuy nhiên, cần phải có thời gian và không gian để phát triển sự tin cậy. Sự tin cậy là kết quả của sự bày tỏ lẫn nhau và sự chia sẻ kinh nghiệm, dù thành công hay thất bại, những kinh nghiệm được cùng chia sẻ là con đường thử thách tạo dựng nên sự tin cậy. Những mối quan hệ xây dựng trên nền tảng của sự tin cậy phát triển theo cấp số nhân qua thời gian, không gian và tương tác xã hội, trong đó vốn xã hội được tích lũy.



Đã có nhiều công trình nghiên cứu tập trung vào vấn đề cách tiếp cận cơ bản, cố gắng hiểu mục đích và bản chất của những cộng đồng ảo. Kết quả là, cộng đồng ảo

này có nhiều tên gọi: những cộng đồng ảo (virtual communities), cộng đồng học ảo (virtual learning communities) và cộng đồng thực hành (communities of practice). Dù được gọi bằng cái tên nào thì nhìn chung, những cộng đồng ảo này đều là sự kết hợp những cá nhân để chia sẻ những ý tưởng và mục đích chung, những mối quan tâm và mục tiêu chung trong không gian điều khiển học. Những cá nhân này sử dụng công nghệ thông tin để kết nối và liên hệ với nhau bởi vì họ cần nhau để tiến đến mục tiêu của họ. Đó có thể là mục tiêu có được tri thức, xã hội hóa, học tập, giải quyết những vấn đề bức xúc đòi hỏi phải có nhiều người để giải quyết. Chức năng trọng tâm của những cộng đồng này là sự giúp đỡ lẫn nhau được xây dựng trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau, nhu cầu có nhau để duy trì tư cách thành viên và tình bạn mà không cần phải có sự phê chuẩn chính thức của xã hội. Ngoài ra còn có thể là rất nhiều nhu cầu khác nhau, ví dụ như nhu cầu:

- Cùng nhau làm việc và tạo dựng đặc trưng khác biệt/ riêng có của cá nhân và tổ chức.
- Hôm nay cộng tác với người khác để ngày mai có được sự ủng hộ của người khác.
- Được nghe và được nhìn thấy những cảnh thực không nhìn thấy được.
- Quảng cáo và bán những sản phẩm và dịch vụ và mở rộng thị phần.
- Tận dụng cơ hội cộng tác và truyền bá tri thức.
- Tìm kiếm sự yêu mến không có được trong môi trường thực.
- Cộng tác và trao đổi những phát hiện trong nghiên cứu giữa những nhà nghiên cứu hàn lâm, những nhà nghiên cứu Chính

phủ đang làm việc trong cùng một lĩnh vực nghiên cứu và nhu cầu tránh sự giống nhau của những dự án nghiên cứu được thiết kế để giải quyết cùng một vấn đề.

Những nhu cầu trên là những yếu tố nổi trội nhất thúc đẩy cá nhân hình thành nên những mạng lưới và những cộng đồng, thực và ảo. Điều này cho thấy rằng có một giá trị nào đó được sinh ra khi được là một thành viên của một cộng đồng ảo. Giá trị này sinh ra từ quá trình tương tác xã hội và có thể đo được bằng vốn xã hội. Nhưng vốn xã hội lại là phần chất lọc được của quá trình tương tác xã hội trong những cộng đồng học ảo. Quá trình này đòi hỏi phải có sự tin cậy. Sự tin cậy được xây dựng nên qua thời gian và không gian và nó không thể có được một cách nhanh chóng. Nhưng chính những mối quan hệ xã hội chỉ có thể có được khi cá nhân kể lại những kinh nghiệm mà họ có thể chia sẻ và học được từ những kinh nghiệm đó. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Vốn xã hội là khái niệm có nội hàm không ngừng mở rộng theo sự phát triển của kinh tế học, xã hội học và trào lưu toàn cầu hóa. *Social Capital, Human Resource, Capital social, ressource humaine, ressource sociale, relation sociale, richesse sociale, propriété sociale, patrimoine sociale...* đều là những khái niệm liên quan đến vốn xã hội. Từ những góc độ tiếp cận khác nhau, đã có nhiều định nghĩa về vốn xã hội. Vốn xã hội được xem xét đến trong bài này được hình thành và phát triển trong quá trình tương tác trong cộng đồng học ảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ben Daniel. *Building Social Capital in Virtual Learning Communities*. April, 2002. <http://www.usask.ca/education/coursework/802/papers/daniel.pdf>.
- 2- Abdul-Rahman, A., & Hailes, S. 2000. *Supporting Trust in Virtual Communities*. IEEE

- Proceedings of the Hawaii International Conference on Systems Sciences*. Jan. 4-7/2000, Maui.
3. Cohen, D. & Prusak, L. 2001. *In Good Company. How Social Capital Makes Organizations Work*. Massachusetts: Harvard Business School Press.
 4. Coleman, J. C. 1988. *Social capital in the creation of human capital*. *American Journal of Sociology* 94: S95-S120.
 5. Dugage, M. R. 2002. *Web-Enable Communities of Practice: A New Approach to Effective Marketing*. Knexsis Project Document.
 6. Fukuyama, F. 1995. *Trust: The Social Virtues and the Creation of Prosperity*. New York: Free Press.
 7. McCalla, G. 2000. *The Fragmentation of Culture, Learning, Teaching and Technology: Implications for Artificial Intelligence in Education Research*. *International Journal of Artificial Intelligence* (11)(2)(2000), pp.177-196.
 8. Neal, L. 2002. *Storytelling at Distance*. *Research Papers*. eLearn Magazine. Educational Technology in Perspective.
 9. Putnam, R. 2000. *Bowling Alone: The Collapse and revival of American Community*. New York: Simon and Schuster.
 10. Resnick, P. 2002. *Beyond Bowling Together: Sociotechnical Capital in Carroll*, J.M. 2002. *Human Computer Interaction in the New Millennium*. Toronto: ACM Press.
 11. Rheingold, H. 1993. *The Virtual Community: Homesteading on the Virtual Frontier*. New York: Addison-Wesley.
 12. Schwier, R. A. 2001. *Catalysts, Emphases, and Elements of Virtual Learning Communities*. Implication for Research. *The Quarterly Review of Distance Education*, 2(1), 2001, pp.5-18.
 13. Sirianni, C. and Friedland, L. 1995 “Social capital”, Civic Practices Network, <http://www.cpn.org/sections/tools/models/social_capital.html>
 14. The World Bank. 1999. “What is Social Capital?” PovertyNet <http://www.worldbank.org/poverty/scapital/whatsc.htm>
 15. Nichani, M. 2001. *Communities of Practice at the Core*. The eLearningpost. Corporate Learning, Community Building, Instructional Design, Knowledge Management, Personalization and More.
 16. Veerman, A. L. 2000. *Computer-Supported Collaborative Learning Through Argumentation: Enschede*. Partners Iskamp.
 17. Wenger, E. 1998. *Communities of Practice. Learning Meaning and Identity*. Cambridge: Cambridge University Press.